

Số: 15 /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 387/TTr-TTT ngày 06 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 06/4/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Thanh tra Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng;
- Trung tâm thông tin (đăng công báo);
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Tuấn



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh

(Kèm theo Quyết định số 15 /2025/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi là Thanh tra tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi là UBND tỉnh), giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh; dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã), Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan

thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Sở) trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Về thanh tra:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý về chủ trương; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Sở;

d) Thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp do UBND tỉnh, UBND cấp xã đại diện chủ sở hữu;

đ) Thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao; thanh tra vụ việc khi Giám đốc sở đề nghị; thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

e) Yêu cầu Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp xã cử công chức có chuyên môn phù hợp tham gia Đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh khi cần thiết;

g) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh;

h) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức thanh tra tỉnh;

i) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra

6. Về tiếp công dân:

a) Hướng dẫn UBND cấp xã, các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của UBND cấp xã và các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác tiếp công dân thuộc Sở và UBND cấp xã.

7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn UBND cấp xã và các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của

pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch UBND cấp xã, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

h) Cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh.

8. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

a) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của UBND cấp xã và các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan trong khối nội chính cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu, kinh nghiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng, tiêu cực và kiến nghị giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đôn đốc việc xử lý người có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định;

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

e) Theo dõi, đánh giá tình hình tham nhũng, tiêu cực và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các sở, ngành, địa phương và khu vực ngoài nhà nước;

g) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

12. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng Nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Thanh tra tỉnh, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, Chánh Thanh tra tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương và đảm bảo quy định của pháp luật./.

Số: 15 /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 387/TTr-TTT ngày 06 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 06/4/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Thanh tra Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng;
- Trung tâm thông tin (đăng công báo);
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Tuấn

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh

(Kèm theo Quyết định số 15 /2025/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi là Thanh tra tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi là UBND tỉnh), giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh; dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã), Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan

thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Sở) trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Về thanh tra:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý về chủ trương; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Sở;

d) Thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp do UBND tỉnh, UBND cấp xã đại diện chủ sở hữu;

đ) Thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao; thanh tra vụ việc khi Giám đốc sở đề nghị; thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

e) Yêu cầu Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp xã cử công chức có chuyên môn phù hợp tham gia Đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh khi cần thiết;

g) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh;

h) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức thanh tra tỉnh;

i) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra

6. Về tiếp công dân:

a) Hướng dẫn UBND cấp xã, các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của UBND cấp xã và các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác tiếp công dân thuộc Sở và UBND cấp xã.

7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn UBND cấp xã và các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của

pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch UBND cấp xã, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

h) Cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh.

8. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

a) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của UBND cấp xã và các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan trong khối nội chính cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu, kinh nghiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng, tiêu cực và kiến nghị giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đôn đốc việc xử lý người có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định;

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;



e) Theo dõi, đánh giá tình hình tham nhũng, tiêu cực và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các sở, ngành, địa phương và khu vực ngoài nhà nước;

g) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

12. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng Nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Thanh tra tỉnh, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, Chánh Thanh tra tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương và đảm bảo quy định của pháp luật./.
